TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 3 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Kiềm Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày: Bà và ông Lê Hoàng Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, ông bà đã

cố hàn gắn nhưng không được. Do đó, nguyên đơn khởi kiện xin được ly hôn với với ông Lê Hoàng Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là Lê Nguyễn Anh T (giới tính: Nữ) sinh ngày 14/8/2011. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Hoàng Đ vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; ông Lê Hoàng Đ vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Hoàng Đ và nuôi con nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Hoàng Đ cư trú tại khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Lê Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Hoàng Đ.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Lê Hoàng Đ đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2003. Do đó, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Lê Hoàng Đ là hợp pháp. Bà Nguyễn Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn với ông Lê Hoàng Đ là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc C cương quyết xin ly hôn. Trong khi đó, ông Lê Hoàng Đ bỏ mặc, không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Lê Hoàng Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc C, cho bà Nguyễn Thị Ngọc C ly hôn với ông Lê Hoàng Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Ngọc C và ông Lê Hoàng Đ có 01 con chung là Lê Nguyễn Anh T (giới tính: Nữ) sinh ngày 14/8/2011, bà C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu T đang sống chung với mẹ và trong quá trình giải quyết, cháu T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ, được mẹ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống và đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt của cháu T, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Nguyễn Anh T cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng: Do bà C chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự vàNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy banthường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc C được ly hôn với ông Lê Hoàng Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Nguyễn Anh T (giới tính: Nữ) sinh ngày 14/8/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Hoàng Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Ngọc C chưa có yêu cầu. Ông Lê Hoàng Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm

nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Ngọc C đã nộp theo biên lai số 0001652 ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, bà Nguyễn Thị Ngọc C không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hànhán dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tựnguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Xuân Tình